TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2020/DSPT
Ngày: 15/7/2020
V/v "Đòi lại tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Hồ Tuấn Anh.

- *Các Thẩm phán*: Bà Lê Thị Hoài Thanh.

Ông Võ Công Phương.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hùng Cường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định***: Bà Võ Thị Lệ Giang- Kiểm sát viên *tham gia phiên tòa*.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 65/2020/TLPT-DS ngày 06 tháng 5 năm 2020 về việc "Đòi lại tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2020/DS-ST ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 77/2020/QĐ-PT ngày 03tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*:Ông Mai Hồng Đ; cư trú tại: Thôn G, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: ông Lê Thành S – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn*: Chị Mai Thị Lệ H; cư trú tại: Thôn T, xã P1, huyện T,tỉnh Bình Định.

- *Người kháng cáo*: Ông Mai Hồng Đ – Nguyên đơn

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Mai Hồng Điệp trình bày:

Ngày 21/6/2012, ông cùng con gái là chị Mai Thị Lệ H đến Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) Việt Nam, Chi nhánh Bình Định tại phường Bình Định, thị xã An Nhơn để gửi 30 chỉ vàng SJC. Do tin tưởng con

gái nên ông để chị H đứng tên sổ vì chị H nói sau này nếu ông có ốm đau thì chị H sẽ rút tiền để chữa bệnh cho ông. Sổ tiết kiệm do ông giữ. Sáu tháng sau ông đến Ngân hàng liên hệ thì Ngân hàng cho biết chị H vừa báo mất sổ, sau đóchị H làm thủ tục rút hết số vàng 30 chỉ. Ông tìm gặp chị H để hỏi thì chị H trả lời khi nào ông làm xong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) cho chị H thì chị H sẽ trả lại cho ông. Năm 2018, ông làm xong sổ theo yêu cầu của chị H nhưng chị H không trả lại cho ông 30 chỉ vàng như đã hứa nên ông giữ sổ không giao cho chị H.

Ông khởi kiện yêu cầu chị H phải trả lại cho ông 30 chỉ vàng SJC.

Bị đơn chị Mai Thị Lệ H trình bày:

Chị công nhận ngày 21/6/2012, chị và ông Mai Hồng Đ (cha chị) đến Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Chi nhánh Bình Định tại thị xã An Nhơn để gửi 30 chỉ vàng SJC nhưng số vàng này là của chị nên chị là người đứng tên trong sổ "chứng chỉ vàng". Chị không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Mai Hồng Đ.

Tại Biên bản đối chất ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, chị Mai Thị Lệ H có yêu cầu ông Mai Hồng Đ phải trả lại cho chị GCNQSDĐ mà Uỷ ban nhân dân (UBND) thị xã An Nhơn đã cấp cho chị năm 2018.

Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2010/DS-ST ngày 14/2/2010 của Tòa án nhân dân huyện T đã xử:

Bác yêu cầu của ông Mai Hồng Đ đòi chị Mai Thị Lệ H phải trả lại cho ông 30 chỉ vàng SJC.

Buộc ông Mai Hồng Đ phải giao trả cho chị H Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số thửa 666, tờ bản đồ số 11, diện tích 350 m2 mà Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định cấp ngày 4/5/2018, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS03993 đứng tên Mai Thị Lệ H.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 26/02/2020, nguyên đơn ông Mai Hồng Đ kháng cáo yêu cầu chị Mai Thị Lệ H phải trả cho ông 30 chỉ vàng SJC.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị: Chấp nhận kháng cáo của ông Mai Hồng Đ; sửa bản án sơ thẩm, buộc chị Mai Thị Lệ H phải trả cho ông Mai Hồng Đ 30 chỉ vàng SJC.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Mai Thị Lệ H là con ruột của ông Mai Hồng Đ. Ngày 21/3/2012, ông Đ và chị H đến Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Chi nhánh Bình Định tại thị xã An Nhơn để gửi 30 chỉ vàng SJC. Theo ông Đ, số vàng này là của ông nhưng do tin tưởng con gái nên ông để chị H đứng tên trên giấy "Chứng chỉ vàng" vì chị H nói sau này nếu ông có ốm đau, chị sẽ rút tiền để chữa bệnh cho ông. Chứng chỉ vàng do ông giữ. Sáu tháng sau ông đến Ngân

hàng liên hệ thì Ngân hàng cho biết chị H vừa báo mất sổ đồng thời làm thủ tục rút hết số vàng 30 chỉ vàng SJC. Ông hỏi chị Hthì chị H trả lời khi nào ông làm xong GCNQSDĐ cho chị H thì chị H mới trả. Năm 2018, ông làm xong sổ theo yêu cầu của chị H nhưng chị H không trả lại 30 chỉ vàng SJC cho ông nên ông giữ GCNQSDĐ không giao cho chị H.Ông Đ yêu cầu chị H phải trả lại cho ông 30 chỉ vàng SJC nhưng yêu cầu khởi kiện của ông Đ không được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận nên ông Đ kháng cáo yêu cầu chị H phải trả cho ông 30 chỉ vàng SJC. Xét kháng cáo của ông Mai Hồng Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Theo Biên bản họp gia đình đề "lúc 16 ngày 04/01/2015" tại nhà ông Đ có sự tham gia của 03 cha con ông Đ gồm: ông Đ, chị H và anh Mai Hồng Đ1, người ghi biên bản là bà Mai Thị Tuyết N (em ông Đ); nội dung biên bản họp ghi: "Riêng Mai Thị Lệ H yêu cầu Mai Hồng Đ làm sổ đỏ phần đất cho con thì con sẽ giao lại 3 cây (ba mươi chỉ vàng) SJC. Số vàng trên H giữ vào tháng 2/2012", chị H đã ký tên vào Biên bản. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị H thừa nhận chữ ký và chữ viết "Mai Thị Lệ H" là do chị ký và viết. Cùng ngày 04/01/2015, gia đình ông Đ cũng có Biên bản họp gia đình, thành phần như trên trong đó có nội dung: "Khi nào làm xong sổ đỏ giao cho H thì con H sẽ mới giao lại 3 lượng vàng (30 chỉ) SJC của ba nhờ con Huyền giữ hộ". Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đ thừa nhận Biên bản này là do ông viết lại sau hai tuần kể từ ngày họp gia đình (ngày 04/01/2015) rồi đưa cho chị H ký. Chị H cũng thừa nhận chữ ký và chữ viết "Mai Thị Lệ H" trong Biên bản lần sau là do chị ký và viết. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định rằng chị H có giữ 30 chỉ vàng SJC của ông Đ nên chị H phải trả lại cho ông Đ là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 166 Bộ luật Dân sự do đó Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Đ, sửa bản án sơ thẩm buộc chị H phải trả lại cho ông Đ 30 chỉ vàng SJC.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, chị H đều khai nguồn gốc số vàng 30 chỉ là do cha con chị cùng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (phần đất mà chị được hưởng thừa kế của mẹ chị và phần đất là tài sản của cha chị do cha con chị tự thỏa thuận phân chia sau khi mẹ chị chết) cho anh Lê Sơn K với giá 460.000.000 đồng. Anh K giao 330.000.000 đồng tiền mặt cho ông Điệp nhận còn 30 chỉ vàng SJC là phần của chị tuy nhiên ông Đkhông thừa nhận mà cho rằng tiền vàng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho anh K là thuộc sở hữu của riêng ông do đó chị H có quyền khởi kiện ông Đ bằng một vụ án khác để yêu cầu chia số tiền vàng nêu trên.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội (Nghị quyết số 326) chị H phải chịu 300.000 đồng.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên ông Đ không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm

[4] Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn phát biểu quan điểm pháp lý đề nghị: Buộc chị Mai Thị Lệ H trả cho ông Mai Hồng Đ

30 chỉ vàng SJC. Đề nghị này là phù hợp với nhận định của tòa nên được chấp nhận.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị: Chấp nhận kháng cáo của ông Mai Hồng Đ; sửa bản án sơ thẩm, buộc chị Mai Thị Lệ H phải trả cho ông Mai Hồng Đ 30 chỉ vàng SJC là phù hợp với nhận định của tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội; Điều 166 Bộ luật Dân sự. Chấp nhận kháng cáo của ông Mai Hồng Đ; Sửa bản án sơ thẩm.

1. Buộc chị Mai Thị Lệ H phải trả lại cho ông Mai Hồng Đ 30 chỉ vàng SJC.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Mai Thị Lệ H phải chịu 300.000 đồng. Hoàn lại cho ông Mai Hồng Đ 2.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai số 0003106 ngày 24/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Mai Hồng Đ không phải chịu.

Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*Đã ký và đóng dấu*)

Hồ Tuấn Anh